|  |
| --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BÁT XÁT  **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN BÁT XÁT**  **KẾ HOẠCH**  **TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**  *Bát xát, ngày 15 tháng 9 năm 2022* |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT BÁT XÁT  **TRƯỜNGTHCS THỊ TRẤN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/KH-THCS TT | *Bát Xát, ngày 10 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

**Phần I**

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022**

**1. Công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.**

**1.1. Về số lượng:**

- Kế hoạch giao: 433 HS

- Thực hiện đầu năm: 433 HS; Thực hiện cuối năm 433 HS/13 lớp đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Khối 6 = 04 lớp/131 HS Khối 8 = 03 lớp/95 HS

Khối 7 = 03 lớp/111 HS Khối 9 = 02 lớp/96 HS

- Công tác tuyển sinh đầu cấp: 129/124 HS đạt 104%. (Vượt kế hoạch 5 HS = 4%)

**1.2. Về chất lượng**

1.2.1. Chất lượng đại trà

- Kết quả học tập và hoạt động giáo dục khối 6 *(Thực hiện theo chương trình GDPT 2018)*

+ Kết quả học tập : Tốt: 24/131 = 18,3%; Khá 56/131=42,8% ; Đạt 46/131=35% HS; CĐ 5/131=3,8 HS

+ KQ rèn luyện: Tốt 106/131= 80,9% ; Khá 22/131=16,8; Đạt 3= 2,3 HS

- Kết quả học tập và hoạt động giáo dục khối 7,8,9 *(Thực hiện theo chương trình THM)*

+ Kết quả xếp loại học tập: Hoàn thành tốt: 79/302= 26,2%; Hoàn thành: 212 /302=70,2%; Có nội dung chưa hoàn thành: 11/302=3,64%;

+ Về phẩm chất: Tốt: 228/302=75,5%; Đạt: 74/302=24,5% ; Cần cố gắng: 0 HS

+ Về năng lực: Tốt: 197/302=65% ; Đạt: 99 /302=32,8% ; Cần cố gắng: 6 =2%

+ Học sinh lên lớp sau khi rèn luyện trong hè 430/433 = 99,3%

- Công tác phân luồng: 96/96 HS =100% số học TN THCS và tiếp tục học THPT. Trong đó: HS học THPT số 1 Bát Xát 86 HS; Học sinh học CĐ nghề Lào Cai 03 HS; Học sinh học THPT số 1 Lào Cai 02 HS; Học sinh đỗ THPT chuyên Lào Cai 05 HS.

1.2.2. Chất lượng mũi nhọn.

- HSG cấp tỉnh các môn văn hóa: 4 giải cấp tỉnh (Nhì 1,03 Khuyến khích)

- HSG các môn văn hóa cấp huyện: 68 giải (Nhất 2; nhì 16; Ba 22; KK 28); NCKH cấp huyện: 01 giải Nhì; 01 giải ba cấp huyện cuộc thi STTTN nhi đồng.

**1.3. Kết quả các Cuộc thi, hoạt động phong trào**

**+** Giải 3 Liên hoan tiếng kèn đội ta tỉnh Lào Cai

+ 2 Giải Nhất Cuộc thi Sóng trẻ do Đài TH tỉnh Lào Cai tổ chức

+ 1 giải Nhì, 2 giải Ba Cuộc thi An toàn giao thông

+ 1 giải khuyến khích cấp quốc gia Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần 51.

**1.4. Kết quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường:**

100% CBQL, GV, NV thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Trong đó kết quả đạt được như sau:

+ 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn nghề nghiệp.

+ 100% CBQL, GV, NV hoàn thành chương trình BDTX năm học

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường 23/25

+ Xếp loại chuyên môn: Giỏi: 22/25 GV; Khá: 03/25 GV

+ Đánh giá tóm tắt thực hiện chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường. Lựa chọn giáo viên có năng lực dạy chương trình lớp 6; trong năm học kịp thời cử GV tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, chuyên đề để tháo gỡ những khó khăn. Chỉ đạo CBGV linh hoạt, ƯDCNTT trong dạy học khi chưa có đủ đồ dùng dạy học

\* Tồn tại: Việc sắp xếp GV dạy học môn khoa học tự nhiên có thời điểm gây quá tải; GV dạy môn hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương giai đoạn đầu còn lúng túng.

**2. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ**

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường quản lý, sử dụng đội ngũ theo đúng chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

Căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn đào tạo của từng viên chức của cơ quan; Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho từng viên chức đảm bảo phù hợp, phát huy được năng lực sáng tạo của từng viên chức trong năm học. Quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng được công khai, bàn bạc dân chủ trong cuộc họp đầu năm. Trong năm không có giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực tự bồi dưỡng của từng viên chức. Tổ chức cho từng viên chức đăng kí nội dung tự bồi dưỡng trong năm học đảm bảo phù hợp nhiệm vụ được phân công, nhu cầu cần thiết của mỗi viên chức. Tổ chức khảo sát nhiệm thu, đánh giá theo kì học. Kết quả 100% CBQL, GV, NV hoàn thành chương trình BDTX.

Nhà trường cử 01 đồng chí Hiệu trưởng đi học Thạc sĩ để nâng cao năng lực.

**3. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, quản lý tài sản, tài chính.**

Quản lý, sử dụng tài sản tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính, quy định của ngành, của Pháp luật.

Tham mưu đề xuất với Phòng GD&ĐT huyện, UBND thị trấn, UBND huyện cung cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ năm học như: thiết bị tối thiểu cho chương trình GDPT 2018, xây bổ sung 06 phòng học.

Có đầy đủ hồ sơ quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định.

**4. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; quản lý hành chính.**

- Nhà trường xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ nhiệm vụ đặc biệt là Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm... lề lối làm việc của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường. Đặt hiệu quả công việc làm mục tiêu đánh giá.

- Đã tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra nội bộ. Linh hoạt các hình thức kiểm tra như kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch,..; Tổng số cuộc kiểm tra trong năm học :0 4 cuộc. Cụ thể

Kiểm tra HĐSP nhà giáo: 08 đ/c, xếp loại 8/8 Tốt

Kiểm tra chuyên đề hoạt động của tổ CM 1 cuộc, xếp loại tốt 1;

Kiểm tra chuyên đề công tác xã hội hoá giáo dục

Kiếm tra chuyên đề quy chế dân chủ trường học

**5. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể**

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương, Phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục học sinh, huy động xã hội hoá xây dựng đổ hơn 1500 m2 sân tạo điều kiện học sinh vui chơi, tham gia các hoạt động học tập. Trong năm học không có học sinh vi phạm ATGT, không có học sinh bỏ học.

**6. Công tác thi đua, khen thưởng:**

**6.1. Khen thưởng học sinh**

- Học sinh HTT, HSG

- Học sinh có giải trong các cuộc thi, kì thi

- Khen thưởng học sinh

**6.2. Khen thưởng giáo viên**

- Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh có giải các cấp (Từ cấp huyện trở lên)

**7. Đánh giá chung**

+ Điểm mạnh

- Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ, triển khai kịp thời, cụ thể và đạt hiệu quả các văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Hiệu trưởng đã thực hiện là nòng cốt chuyên môn, đã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục và kiểm soát chặt chẽ chất lượng học sinh của nhà trường. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên thực hiện có hiệu quả và có chiều sâu.

- Tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên còn hạn chế, kết quả xếp loại cuối năm về chuyên môn, chuẩn, công chức cuối năm tăng so với cùng kì năm học trước.

- Công tác phân luồng học sinh được chú trọng, quan tâm thực hiện có hiệu quả, 100% HS sau đỗ tốt nghiệp học lên THPT và học nghề, trong đó 05 HS đỗ vào THPT chuyên Lào Cai.

- Công tác giáo dục toàn diện được đẩy mạnh, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm.

- Phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em, đặc biệt chú ý đến điều kiện học tập và sinh hoạt của học sinh: Sách vở, đồ dùng, đồng phục...

- Đa số học sinh nhanh nhẹn, năng động, hoạt bát, đi học chuyên cần. Có ý thức đạo đức tốt, tham gia tích cực các hoạt động phong trào của nhà trường, đội thiếu niên TNTP Hồ chí Minh.

+ Tồn tại

- Công tác đề nghị duy trì trường chuẩn chưa đảm bảo do cơ sở vậ chất của nhà trường ở một số hạng mục chưa được đáp ứng.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao nhưng ý thức, thái độ học tập của một bộ phận nhỏ học sinh chưa thật sự cao (vẫn còn có 03 học sinh ở lại lớp sau thi lại).

- Việc tu sửa, mua sắm trang thiết bị thiếu tính đồng bộ đã ảnh hưởng một phần đến chất lượng dạy và học của nhà trường. Quang cảnh trường lớp thiếu tính mỹ quan.

- Kinh nghiệm bồi dưỡng HSG cấp tỉnh chưa có hiệu quả do thiếu tính chuyên sâu.

- Xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn chưa có hiệu quả cao do tình hình dịch bệnh kéo dài.

**Phần II**

**Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

**I. Cơ sở để xây dựng kế hoạch**

**1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn**

*Căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 15/09/2020 của Bộ giáo dục ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ công văn số 1504/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022 -2023; công văn số 1465/SGD&ĐT-VP, ngày 29/8/2022 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;*

*Căn cứ**đề án 04- ĐA/HU của huyện uỷ Bát xát về việc “Nâng cao toàn diện chất lượng Giáo dục và đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện Bát Xát, giai đoạn 2020 – 2025” ngày 1/12/2020;*

*Căn cứ Kế hoạch số 58 /KH-PGD&ĐT ngày 12/9/2022 của Phòng GD&ĐT Bát Xát về Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 01- NQ/ĐH của Đại hội Đảng bộ thị trấn Bát Xát nhiệm kì 2020-2025;*

*Căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ trường THCS Thị trấn nhiệm kì 2019-2022;*

*Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và tình hình thực tế giáo dục THCS của huyện Bát Xát.*

**2. Các điều kiện của nhà trường:**

**2.1. Quy mô trường, lớp học**

Học sinh toàn trường : 471 HS/14 lớp, trong đó

Khối 6: 138 HS/ 4 lớp Khối 8: 110 HS/3 lớp

Khối 7: 132 HS/4 lớp Khối 9: 91 HS/3 lớp

**2.2. Tình hình đội ngũ**

Tổng số 32 CBQL, GV, NV (30 chính thức; 02 GV tăng cường). Trong đó CBQL 02 đ/c; GV 26đ/c; NV 04 đ/c.

100% CBQL, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, luôn phấn đấu rèn luyện trong công tác.

**2.3. Cơ sở vật chất.**

- Khối phòng hành chính quản trị : 03 phòng

- Khối phòng học tập: 14 phòng học, 08 phòng học bộ môn

- Khối phòng hỗ trợ học tập 05 phòng

- Khối phòng phụ trợ 04 phòng.

Có đủ số phòng học, phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trang thiết bị đảm bảo thiết bị tối thiểu cho các hoạt động dạy và học của nhà trường.

\* Tồn tại: Một số phòng học đã lâu, đã bị xuống cấp (nền lớp học bị phồng, sơn các phòng bị bong dóc). Nhà trường còn thiếu nhà vệ sinh giáo viên, thiếu lán xe giáo viên, học sinh, sân chơi bãi tập chưa đảm bảo cho các hoạt động TDTT của nhà trường. Thiết bị chuẩn bị cho chương trình lớp 7 GDPT 2018 chưa được cấp.

**3. Bối cảnh của nhà trường:**

\*Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo sát xao của Sở GD&ĐT; UBND huyện, Phòng GD&ĐT, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn thị trấn.

Trường có đội ngũ CBQL,GV nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng (Có nhiều CBQL GV là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh). Đội ngũ nhà trường đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc của nhà trường.

Phụ huynh học sinh phối hợp thường xuyên với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng như huy động xã hoá.

Học sinh có nhận thức tương đối tốt so với mặt bằng trong huyện, đa số học sinh ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập

\*Khó khăn.

- Cơ sở vật chất các phòng học chức năng đã xuống cấp, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giáo dục.

- Kinh nghiệm bồi dưỡng HSG cấp tỉnh của một số giáo viên trong nhà trường chưa cao nên chất lượng HSG cấp tỉnh chưa nhiều về số lượng và chất lượng giải còn thấp.

- Một số bộ phận nhỏ PHHS chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình.

**II. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đội ngũ, hồ sơ nhà trường, hồ sơ quản lý học sinh; Nâng cao chất lượng Dạy và học ngoại ngữ, phong trào giáo viên và học sinh giao tiếp tiếng anh với tình nguyện viên người nước ngoài trong nhà trường; Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Bảo đảm an toàn an ninh trường học; Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh, phân luồng, định hướng nghề nghiệp. Duy trì công tác trường chuẩn tháng 12/2022.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Về chất lượng giáo dục:***

- Tỉ lệ chuyên cần: Duy trì số lượng 471/471 học sinh, đạt 100%; Duy trì tỷ lệ chuyên cần 98% trở lên.

- Chất lượng các hoạt động giáo dục đạt 96,5% xếp loại từ TB trở lên:

*\* Với khối 6,7*: Thực hiện theo chương trình GDPT mới, chỉ tiêu phấn đấu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS** | **Kết quả học tập** | | | | **Kết quả rén luyện** | | | |
| Tốt | Khá | Đạt | CĐ | Tốt | Khá | Đạt | CĐ |
| 6 | 138 | 27 | 53 | 52 | 6 | 99 | 37 | 2 | 0 |
| 7 | 132 | 26 | 59 | 42 | 5 | 109 | 21 | 2 | 0 |

*\* Với khối 8,9*: Thực hiện theo chương trình THM, chỉ tiêu phấn đấu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | TS | Học tập | | | Năng lực | | | Phẩm chất | | |
| HTT | HT | CHT | T | Đ | CCG | T | Đ | CCG |
| 8 | 110 | 39 | 65 | 6 | 82 | 28 | 0 | 83 | 27 | 0 |
| 9 | 91 | 20 | 71 | 0 | 59 | 32 | 0 | 72 | 19 | 0 |

- Kết quả phân luồng: 100% HS lớp 9 đủ ĐK xét TNTHCS; 100% HS tiếp tục tham gia học THPT, học nghề. Trong đó, THPT chuyên Lào cai 06 HS; THPT số 1 Bát Xát: 81HS; THPT Lào Cai : 02 HS; Học Nghề : 02 HS

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100% theo KH

- Học sinh đạt HSG các cấp

+ HSG cấp trường : 88 giải

+ HSG cấp huyện : 71 giải

+ HSG cấp tỉnh : 9 giải

+ Tham gia các cuộc thi : Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải;

Nghiên cứu khoa học 01 giải cấp huyện.

- Kết quả các cuộc thi, hội thi: Giải nhất giai điệu tuổi hồng cấp huyện; Giải ba cấp tỉnh; giải ba tiếng anh giao lưu các trường trọng điểm; 01 giải thi cuộc thi viết thư UPU.

- Thực hiện công tác tự đánh giá, rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn đảm bảo các điều kiện để duy trì và đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia vào tháng 12/2022.

***2.2. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ:***

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở : 03; danh hiệu lao động tiên tiến : 20 đ/c

- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường 26/26 đ/c = 100% (trong đó 02 đ/c CBQL)

- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 22 đ/c

- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 9 đ/c

- Kết quả xếp loại chuyên môn: Giỏi: 23 đ/c; Khá: 2 đ/c

- Kết quả xếp loại đánh giá cán bộ quản lí theo chuẩn Hiệu trưởng: đạt 2/2 xuất sắc; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 24/24 giáo viên xếp loại Tốt.

- Xếp loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc: 23 đ/c

+ Hoàn thành tốt: 07 đ/c

Không có CBQL,GV NV vi phạm đạo đức nhà giáo

***2.3. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị dạy học:***

Quản lý, sử dụng tài sản tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính, quy định của ngành, của Pháp luật.

Tham mưu đề xuất với Phòng GD&ĐT huyện, UBND thị trấn, UBND huyện cung cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ năm học như: thiết bị tối thiểu cho chương trình GDPT 2018 đối với khối 7; Sửa chữa, mở rộng diện tích đáp ứng yêu cầu cho công tác trường chuẩn quốc gia vào 12/2022;

Phân công cho cán bộ phụ trách thực hiện nghiêm túc công tác bảo quản, kiểm kê. Sử dụng nguồn chi phù hợp để mua sắm, bổ sung thiết bị cho dạy học. Thực hiện nghiêm túc giám sát, kiểm tra, đánh giá việc CBQL, GV sử dụng thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc công tác công khai, dân chủ quy định tài chính.

***2.5. Về thi đua:***

- Chi bộ nhà trường: HT tốt nhiệm vụ

- Tập thể nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến

- Công đoàn: Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Liên đội: Liên đội xuất sắc cấp tỉnh; Bằng khen của Tỉnh đoàn.

**3. Lĩnh vực tạo sự chuyển biến nổi bật, tạo đột phá trong năm học:**

- Duy trì trường chuẩn Quốc gia năm 2022.

- Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục tại nhà trường.

**III. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Những nhiệm vụ trọng tâm:**

Tiếp tục với chủ đề năm học:**VÌ HỌC SINH THÂN YÊU; XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC; ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP** nhà trường xác định thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1.1.Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6, lớp 7, chuẩn bị các điều kiện triển khai đối với lớp 8; tiếp tục thực hiện dạy học mô hình THM đối với lớp 8, lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

1.2. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường học; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.

1.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí duy trì trường chuẩn quốc gia; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; phát huy vai trò người đứng đầu cơ sở giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục; tăng cường hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo.

1.5.Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

1.6. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học sẵn sàng ứng phó dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

**2. Những nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện**:

**2.1. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6, lớp 7, chuẩn bị các điều kiện triển khai đối với lớp 8; tiếp tục thực hiện dạy học mô hình THM đối với lớp 8, lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.**

a) Đối với khối 6,7. Thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1496/BGDĐT-GDTrH, ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai chương trình GDTrH năm 2022- 2023.Căn cứ tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ đảm bảo tỷ lệ giáo viên đã dạy lớp 6 năm học 2021-2022 tiếp tục dạy lớp 7 năm học 2022- 2023, đồng thời chú trọng bồi dưỡng giáo viên mới tiếp nhận dạy chương trình GDPT 2018. Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn văn – sử dạy các môn học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương. Nâng cao năng lực tự bồi dưỡng của các giáo viên; cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham gia giao lưu giữa các trường trọng điểm để nâng cao trình độ chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với năng lực học sinh.

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo logic chương trình (không thực hiện dạy song song các chủ đề). Môn Lịch sử và Địa lí: Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch Sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng ở mỗi giai đoạn.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT, lưu ý một số yêu cầu:

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: GV được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

b) Đối với lớp 8, lớp 9

- Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tổ chức dạy và học,kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng dẫn tại các văn bản: số 1472/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2017 về việc hướng dẫn thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS năm học 2017-2018, số 1342/SGD&ĐT- GDTrH ngày 30/8/2018 về việc chỉ đạo thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS năm học 2018-2019, số 406/PGD&ĐT ngày 31/8/2018 của Phòng GD&ĐT số 603/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng giờ dạy, phát huy tính chủ động sáng tạo của HS, tránh các biểu hiện hình thức; bồi dưỡng năng lực của giáo viên và học sinh chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT 2018.

c) Về hoạt động kiểm tra, đánh giá

Đối với các môn ngoại ngữ, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông (theo hướng dẫn văn bản số 3333/BGDĐT-GDTrH, ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT).

Đối với khối 6,7 đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT).

Đối với khối 8,9 đánh giá học sinh theo số 1472/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2017; số 1342/SGD&ĐT-GDTrH ngày 30/8/2018; số 603/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/4/2019; số 831/SGD&ĐT-GDTrH ngày 15/5/2019 của Sở GD&ĐT.

Tổ chức, giám sát chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và công nhận tiến bộ của học sinh.

Đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học sinh; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tự học, tự nghiên cứu; đánh giá qua bài thuyết trình *(bài viết, bài trình chiếu, video,…)*, có thể sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong các môn học hiện hành.

Xây dựng ma trận đề kiểm tra trước khi ra đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kỳ I, cuối năm học; Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập *(tự luận hoặc trắc nghiệm)* theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thực tế quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viên câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (*thư viện học liệu*) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT và của nhà trường. Chỉ đạo CBQL, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Yêu cầu: *mỗi cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng tối thiểu 01 câu hỏi/bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong 01 học kỳ, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường.*

Thực hiện chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục duy trì thực hiện và tổ chức kiểm tra học kỳ theo ma trận chung.

Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

a) Phát triển đội ngũ CBQL và GV

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng. Tổ chức đánh giá, xếp loại chuyên môn GV đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng, ***gắn với hiệu quả giáo dục***; phân loại được đội ngũ để từ đó xây dựng lộ trình bồi dưỡng phù hợp với thực tế nhà trường và sự phát triển chung.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, lấy tự bồi dưỡng là chủ yếu. Từng CBQL,GV, NV tự đánh giá bản thân; các định mục tiêu, đăng kí nội dung bồi dưỡng phù hợp với bản thân và nhiệm vụ được phân công.

Trong năm học cử 01 CBQL tiếp tục học thạc sĩ, cử 03 GV tham gia bối dưỡng chính trị, 100% CBQL,GV tham gia đầy đủ có hiệu quả các lớp BD chuyên môn trên hệ thống của BGD&ĐT. Liên kết với trường THCS Tân Lập Thái Nguyên mở lớp học trực tuyến bồi dưỡng cho GV dạy hoạt động trải nghiệm, GV dạy 3 môn KHTN (GV dạy KHTN cùng soạn bài và lên lớp để dạy 03 môn). Cử GV, CBQL, HS, Phụ huynh học sinh tham gia giao lưu giữa các trường trọng điểm nhằm trao đổi kinh nghiệm BDHSG, dạy học theo chương trình GDPT 2018, dạy học ngoại ngữ, STEM,…

Cử CBQL, GV tham gia dấy đủ có hiệu quả các buổi tập huấn của các cấp; các hoạt động đổi mới giáo dục (giáo dục STEM, ứng dụng CNTT…); về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, bồi dưỡng, tập huấn GV sử dụng các phần mềm dạy học, phương pháp tổ chức, quản lý dạy và học trực tuyến; tổ chức tập huấn cho CBQL, GV làm công tác tư vấn tâm lý cho HS…

Nâng cao hiệu quả của đội ngũ cốt cán của nhà trường, thực hiện các chuyên đề theo hướng NCBH. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, liên tục tại nhà trường.

Chú trọng tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm cuối kỳ, cuối năm học; có hình thức động viên khích lệ CBQL, GV có nhiều cố gắng, nhân rộng điển hình.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chi tiêu thường xuyên để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu; tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sạch - xanh - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút HS đến trường…

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dụcphổ thông.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu: Thực hiện nghiêm Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học. Chỉ đạo GV khai thác và sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học; kiểm soát được việc sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập bằng sổ theo dõi báo, mượn, trả dồ dùng hàng ngày.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, mỗi CBGV đưa ít nhất 1 bài (tài liệu) có giá trị lên cổng thông tin điện tử/ 1 học kì.

Phát động phong trào thiết kế, sáng tạo làm thiết bị dạy học trong giáo viên, cán bộ quản lý để bổ sung, khắc phục những khó khăn về thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục đặc biệt trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018. Tích cực hưởng ứng cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ I năm 2022 theo kế hoạch số 122/KH-SGD&ĐT ngày 10/6/2022 của Sở GD&ĐT và công văn số 48/PGD&ĐT, ngày 21/6/2022 của Phòng GD&ĐT Bát Xát.

**2.3. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường học; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.**

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: Thực hiện theo văn hướng dẫn của PGD&ĐT Bát Xát, Sở GD&ĐT Lào Cai.

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tinh giản kiến thức, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nội dung, thông tin, kiến thức mới cho phù hợp với điều kiện thực tế, tiếp cận chương trình GDPT 2018 với khối 8,9.

Thực hiện xây dựng kế hoạch theo khung thời gian 35 tuần thực học, học 5 ngày/tuần, 2 buổi/ ngày, đảm bảo số tiết theo quy định, không cắt xén chương trình. *(học kỳ I:18 tuần, học kỳ II:17 tuần)*; đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục STEM và kiểm tra định kỳ.

Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch của các tổ chuyên môn, kế hoạch hoạt động của các đoàn thể.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiểu biết xã hội, giáo dục pháp luật, tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, kiểm soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên, nhân viên, tổ khối bằng hệ thống quản lý hồ sơ. Phân công tổ trưởng, tổ phó duyệt KHDH của giáo viên trong tổ, BGH kiểm soát tiến độ điểm kiểm tra HS, sổ đầu bài,...

b) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ:

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, chất lượng thi vào THPT, THPT chuyên Lào Cai, học sinh giỏi các cấp; tăng cường dạy học tiếng Anh giao tiếp; bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên, xây dựng phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ; ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Xây dựng, phát triển phong trào: ***Giáo viên và học sinh cùng học tiếng Anh.*** Xây dựng, định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói cho giáo viên đảm bảo có sử dụng ngoại ngữ trong dạy học các môn học.

Xây dựng kế hoạch cụ thể với tình nguyện viên với người nước ngoài, trong đó cần lưu ý như sau: Nâng cao chất lượng hoạt động của câu lạc bộ tiếng anh của HS trong nhà trường; chất lượng ngày nói tiếng anh vào thứ 2 hàng tuần (HS đánh giá hoạt động tuần bằng song ngữ); Dạy tiếng Anh cho GV nhà trường vào thứ 5 hàng tuần; Lồng ghép dạy tiếng anh người nước ngoài vào chương trình dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng HSG tiếng anh. Chương trình dạy tiếng Anh người nước ngoài trong các hoạt động dạy chính khoá ngoại khoá bám sát chương trình GDTP của Bộ GD&ĐT ban hành.

Lựa chọn các nguồn tư liệu phục vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng như: loa, đài, máy chiếu, và các đầu sách bài tập tham khảo theo chương trình tiếng anh mới của BGD, các phần mềm hỗ trợ dạy học và tự học của giáo viên và học sinh.

Tổ chức dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học (*Toán và các môn khoa học tự nhiên*) bằng tiếng Anh trong nhà trường. Tiếp tục xây dựng lớp học có chất lượng cao (*lớp 6D,7D,8c,9C*) về dạy học tiếng Anh.

c) Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

Nhà trường xây dựng kế hoạch học 3 buổi/tuần nhằm ôn tập cho HS yếu, bồi dưỡng HSG, ôn tập cho học sinh lớp 9.

Giao cho tổ nhóm chuyên môn căn cứ vào năng lực thực tế của từng đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch, nội dung các môn học trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Tiến hành khảo sát học sinh tham gia học 1 lần/tháng; từ đó làm căn cứ để điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với CBQL,GV thực hiện công tác dạy buổi 2 đúng theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

d) Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống; dạy học tích hợp ở một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho HS; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

đ) Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, văn hoá văn nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Chỉ đạo Liên đội duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, múa hát tập thể, tập luyện nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện; trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho HS thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, chọn HS tham gia Hội thi, cuộc thi TDTT như Giai điệu tuổi hồng, Hội khoẻ phủ đổng,…Tổ chức tham gia giao lưu văn nghệ , TDTT giữa các trường trọng điểm trong tỉnh.

Tăng cường tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy HS hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp.

e) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường

Tiếp tục triển khai điểm về giáo dục Stem trong nhà trường theo định hướng của PGD&ĐT Bát Xát.

Tổ chức cho giáo viên thiết kế các bài học Stem để dạy học những môn học theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn, bám sát các môn học, theo thời lượng quy định. Học sinh được sáng tạo, thông qua: Chọn giải pháp giải quyết vấn đề; thực hành thiết kế, chế tạo, thử nghiệm mẫu thiết kế; chia sẻ, thảo luận, hoàn thiện, điều chỉnh mẫu thiết kế dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Nhà trường giao cho tổ nhóm chuyên môn, rà soát KH dạy học giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào đặc trưng môn học, tình hình thực tế của nhà trường xây dựng các nội dung bài học, chủ đề dạy học STEM. Kế hoạch được hội đồng giáo dục nhà trường duyệt cùng với KHDH. Lựa chọn các tiết dạy học STEM có tính ứng dụng rộng rãi, có nội dung khó.. . để thảo luận trong tổ nhóm chuyên môn theo NCBH.

Cử giáo viên đi dự giờ, giao lưu học hỏi, trao đổi chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học gắn với thực tiễn, dạy học STEM.

Học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật để giải quyết những vấn đề thực tiễn thì tổ chức dạy học Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu do một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Nhà trường xây dựng lộ trình xây dựng phòng học STEM, thành lập các câu lạc bộ STEM, phân công giáo viên phụ trách câu lạc bộ nhằm hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tăng kĩ năng thực hành.

g) Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THCS, trong đó tập trung:

Thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho PHHS và học sinh ngay từ đầu năm học (thông qua họp PHHS đầu năm). Kảo sát nhu cầu của HS để có tư vấn phù hợp với học sinh.

Xây dựng KH ôn tập cho học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học (thực hiện từ 1/10/2022). Nhà trường căn cứ vào năng lực, nguyện vọng của từng học sinh để chia đối tượng học sinh theo nhóm lớp (Chia 3 nhóm : Khá; TB; Dưới trung bình)

Xây dựng KH ôn HSG từ tháng 1/10 nhằm nâng cao chất lượng HSG cấp huyện, tỉnh và thi vào THPT chuyên Lào cai.

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng ôn thi THPT trong năm học nhằm tháo gỡ những khó khăn.

h) Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ thi/cuộc thi.

Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, CBQL GV tham gia bồi dưỡng nghiên cứu kĩ cấu trúc đề thi HSG các môn của Phòng GD&ĐT huyện Bát Xát và Sở GD&ĐT Lào Cai; từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng với nội dung, thời lượng từng chuyên đề phù hợp với năng lực học sinh.

Căn cứ vào nguyện vọng học sinh, khảo sát, định hướng học sinh tham gia ôn tập HSG môn học phù hợp với năng lực.

Chú trọng phân công nhiệm vụ cho giáo viên có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm bồi dưỡng tham gia ôn tập BD HSG.

Xây dựng kế hoạch ôn tập ngay từ đầu năm học; thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện ôn tập HSG; Động viên kịp thời CBQL, GV và học sinh tham gia bồi dưỡng HSG có hiệu quả.

Đối với cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

Tổ chức phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong nhà trường ngay từ đầu năm học với 2 hình thức chủ yếu: từ hoạt động câu lạc bộ STEM của nhà trường và định hướng nghiên cứu vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống trong thực tiễn của cá nhân, nhóm học sinh.

Phân công giáo viên phụ trách các nhóm giúp đỡ học sinh trong quá trình định hướng tìm đề tài nghiên cứu và quá trình nghiên cứu tìm hiểu.

Phối kết hợp với PHHS nhà trường làm công tác tuyên truyền nhân rộng phong tào NCKH có hiệu quả. Tăng sự tò mò, tìm hiểu cái mới, sáng tạo của học sinh bằng cách giới thiệu, tuyên truyền các dự án NCKH cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

i) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

Giáo án phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình. Chủ động ứng phó với tình hình dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chú trọng nâng cao năng lực tự học của HS gắn liền với tiến trình tổ chức hoạt động dạy học theo phương pháp dạy học tích cực (thực hiện văn bản số 1951/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 09/11/2020 của Sở GD&ĐT): GV phân tích, đánh giá được mức độ tham gia, vai trò tham gia của từng HS trong các hoạt động, nhiệm vụ được giao, từ đó có biện pháp điều chỉnh để từng bước nâng cao hiệu quả, đảm bảo không có HS bị “bỏ rơi” trong các hoạt động giáo dục.

**2.4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; phát huy vai trò người đứng đầu cơ sở giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục; tăng cường hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo.**

a) Nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, quản lý của Hiệu trưởng

Chủ động, tích cực, cụ thể trong tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện tốt công tác tuyên vận, thông tin truyền thông.

Phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cho Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và trưởng bộ phận; cán bộ được phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chất lượng công việc được giao. Hiệu trưởng đánh giá, thông báo công khai hàng tháng kết quả, hạn chế khuyết điểm của từng cán bộ yêu cầu khắc phục.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh trường học tạo được kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường theo yêu cầu tại chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của phòng GD&ĐT. Quản lý hồ sơ nhà trường trên hệ thống phần mềm. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong trường học theo thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức quản lý tốt các hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thực hiện các khoản thu chi tại nhà trường.

Đổi mới công tác phổ biến, quán triệt và triển khai công việc: Thực hiện nghiêm túc công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT; công khai logo; chất lượng đội ngũ; mục tiêu, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật, đột phá trong năm học của nhà trường. Công khai tài chính; chất lượng, số lượng học sinh; kinh phí xã hội hóa theo quy định.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng, quy trách nhiệm đến từng vị trí việc làm; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong thực hiện nhiệm vụ; tích cực tự kiểm tra, tự đánh giá công tác giáo dục; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Thực hiện nêu gương, cam kết trách nhiệm, công khai lịch làm việc hàng tuần của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và trưởng các bộ phận để cán bộ, giáo viên biết, theo dõi.

Tổ chức đối thoại, tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh về các nội dung của giáo dục: kế hoạch nhà trường, công tác giảng dạy, việc dạy thêm, học thêm, phân luồng, các chế độ chính sách học sinh được hưởng....

Cải cách hành chính; thực hiện công nghệ số 4.0 trong quản lý nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác quản lý, tuyên truyền kết quả giáo dục và các hoạt động đổi mới.

Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa BGH nhà trường với các tổ chức khác trong nhà trường (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*,...).

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên đảm bảo các yêu cầu tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, nhận thức, đạo đức, lối sống, phong cách, tự học, sáng tạo, đổi mới và gắn bó với nhân dân.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, thực hiện hiệu quả các mô hình giáo dục, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới:

+ Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên môn Tiếng Anh, tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng ôn thi học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT. Trong đó ưu tiên bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh để đảm bảo đủ điều kiện dạy được chương trình tiếng Anh hệ 10 năm theo quy định.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp từng giáo viên, tạo chuyển biến về kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ***tổ chức viết 01 chuyên đề/học kỳ/môn học*** (*bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 hoặc phụ đạo học sinh yếu kém;* BGH nhà trường tổng hợp đăng trên cổng thông tin của trường đồng thời gửi về phòng GD&ĐT trước khi kết thúc học kỳ); tổ chức kiểm tra kiến thức giáo viên 01 lần/học kỳ.

Nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn: Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (thực hiện theo văn bản số 1453/SGD&ĐT-GDTrH ngày 09/9/2020, số 1951/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 09/11/2020 của Sở GD&ĐT). Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng học sinh giỏi; khả năng hội nhập tốt. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, ưu tiên những vấn đề mới, vấn đề khó như: Dạy học chương trình GDPT mới (tài liệu, nội dung chương trình, đổi mới phương pháp,...); Nâng cao chất lượng BDHSG, ôn thi cho HS lớp 9 vào THPT; ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học STEM,...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; tinh giản nội dung dạy học; tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học,…

+ Hiệu trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo chất lượng;Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi (từ cấp trường trở lên) theo chuyên môn giảng dạy.

+ Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, phân công giáo viên giúp giáo viên, tổ chuyên môn giúp tổ chuyên môn. Xây dựng cơ chế để động viên đội ngũ thực hiện tốt các phong trào thi đua. Hàng tháng có kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động học tập, giao lưu “*Văn hóa - Văn nghệ-Thể dục thể thao*” giữa các trường trọng điểm, các trường trong và ngoài tỉnh( Trường THCS Tân Lập, Thái Nguyên)

+ Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp huyện.

**2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.**

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của học sinh, dáp ứng yêu cầu đổi mới; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến; sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường của dịch bệnh và các tình huống đặc biệt khác.

Lắp đặt phòng học kết nối, tổ chức dạy học, sinh hoạt chuyên môn tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện dạy học giáo dục phổ thông 2018 thông qua trực tuyến, dạy học kết nối với các trường trọng điểm trong tỉnh; kết nối với trường THCS Tân Lập Thái Nguyên để tháo gỡ khó khăn.

Xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Tiếp tục xây dựng các video bài giảng để tổ chức dạy trực tuyến theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm mục tiêu, nội dung các môn học theo kê hoạch; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

**2. 6. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học sẵn sàng ứng phó dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.**

Chủ động các phương án dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện đảm bảo an toàn an ninh trường học, chú trọng các biện pháp phòng chống dịch, tuyệt đối không chủ quan lơ là cho HS, nhân viên (NV), giáo viên (GV), cán bộ quản lí (CBQL) nhà trường, với phương châm bảo vệ an toàn sức khỏe cho HS, CBQL GV, NV là trên hết. Thực hiện 100% CGQL, GV, NV, sổ khám sức khỏe điện tử,...

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền: Lấy mục tiêu mỗi học sinh là một tuyên truyền viên tí hon tuyên truyền cho PHHS, nhân dân về cách phòng chống dịch Covid 19; thực hiện An toàn giao thông; chống bạo lực học đường, đuối nước. Đôn đốc, nhắc nhở, kiểm soát tốt việc học sinh thực hiện. Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Phối hợp với công an, y tế thị trấn, Đoàn thanh niên thị trấn giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua công tác tuyên truyền cho học sinh trong giờ ngoại khoá. Đa dạng các hình thức tổ chức tuyên truyền như sân khấu hoá, các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến,..nhằm đảm bảo an toàn an ninh cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

**IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Lãnh đạo nhà trường**

**1.1. Hiệu trưởng:**

- Căn cứ Quyết nghị Hội đồng trường chỉ đạo tổ, khối chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 duyệt với PGD&ĐT huyện Bát Xát.

- Duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cho tổ, khối chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

- Triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đảm bảo hệ thống hồ sơ theo quy định của điều lệ trường học.

- Phụ trách dạy hình học lớp 9C, Ôn tập HSG toán 9.

**1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Căn cứ kế hoạch của Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo chuyên môn một cách phù hợp.

- Triển khai, tổ chức các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đã xây dựng. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác giảng dạy, chất lượng chuyên môn của giáo viên.

- Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm một cách kịp thời. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Phụ trách công tác đoàn thể, thư viện, thiết bị.

- Phụ trách dạy HĐTN lớp 6

**2. Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động của tổ phù hợp trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

- Triển khai, thực hiện kế hoạch cụ thể, chi tiết. Đôn đốc thành viên tổ thực hiện nhiệm vụ phân công.

- Duyệt kế hoạch dạy học của các thành viên trong tổ.

- Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm hàng tháng.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cụ thể.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng đội ngũ của tổ.

**3. Các tổ chức đoàn thể**

- Phối hợp với nhà trường để tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường.

- Phối hợp với chuyên môn đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, phong trào kỷ cương – tình thương – trách nhiệm.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, đội viên.

**4.** **Giáo viên chủ nhiệm**

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu giao. Quản lý, tổ chức lớp học theo Điều lệ quy định.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với PHHS trong việc quản lý giáo dục.

- Phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên, GVBM tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, các phong trào thi đua.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các hoạt động của lớp.

**5. Giáo viên bộ môn**

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường học và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ được phân công.

**6. Nhân viên tổ văn phòng**

Thực hiện đúng các nhiệm vụ theo chuyên môn đào tạo và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của trường THCS thị trấn, được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng trường và được thông qua trước toàn thể CBGVNV nhà trường./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT;

- Tổ khối đoàn thể;

- Lưu nhà trường.

**Trần Thị Hiền**

**Các phụ lục đính kèm kế hoạch tổ chức nhiệm vụ năm học 2022-2023**

Phụ lục được dùng để làm rõ hơn nội dung, công việc, thời gian,..được ghi trong bản kế hoạch chính:

VD: Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể theo từng tháng, chi tiết theo Phụ lục kèm theo…

**Phụ lục 1:** Phân công nhiệm vụ

1. Phân công nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị
2. Phân công nhiệm vụ giảng dạy, kiêm nhiệm (hoặc kèm theo QĐ phân công của đơn vị).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên Tổ | Họ tên CB, GV, NV | Chuyên môn đào tạo | Phân công nhiệm vụ | Tổng số tiết | | | Ghi chú |
| Số tiết thực dạy | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết |
| 1 | BGH | Trần Thị Hiền | Toán – Lí | Phụ trách chung + Chủ tài khoản + CTHĐT, HĐTĐKT-KL+ Tổ trưởng tổ CN + Phổ câp GD + giảng dạy Phân môn Hình học lớp 9c + BDHSG 9C | 2 |  | 2 |  |
| 2 | BGH | Nguyễn thị Thanh Huyền | Văn – Sử | Phụ trách CM + công tácKĐCL- TCQG + công tác đoàn thể + thiết bị thư viện, giảng dạy HĐTN 6 ABCD | 4 |  | 4 |  |
| 3 | Tổ TN | Trịnh Văn Luân | Hoá – Sinh | Hóa 9ABC; (Sinh+Hóa) 7ABCD + BD Hóa 9 | 15 | TTCM  (3) | 18 |  |
| 4 | Tổ TN | Nguyễn B. Minh | Hoá – Sinh | (Sinh + Hóa) K6; Hóa 8ABC; BD Hóa8 | 18 |  | 18 |  |
| 5 | Tổ TN | Lưu Thị Hợi | Sinh - CN | Sinh 8ABC; Sinh 9ABC, + BD HSG Sinh 8,9 | 15 | CN 8a(4) | 19 |  |
| 6 | Tổ TN | Quách Trung Kiên | Sinh – Địa | Địa 9ABC; Địa 6AB; Địa 7ABCD, BDHSG 9 | 15 | CN 6a(4) | 19 |  |
| 7 | Tổ TN | Hà Hương Giang | Toán - lí | Toán 9B; Toán 7AD ; Lí 6A; BD Toán 7 | 14 | CN 9b(4) | 18 |  |
| 8 | Tổ TN | Trần Diệu Linh | Toán - lí | Toán 6BC; Lí 9; BD Vật lí 9 | 14 | CN 6c(4) | 18 |  |
| 9 | Tổ TN | Bùi Thị Quế | Toán - lí | Toán 9AC(Đ/số 9c), toán 6A ; Lí 8C, 7AB; BD Lý 8 | 14 | CN 9c(4) | 18 |  |
| 10 | Tổ TN | Ngô Thị Lương | Toán - lí | Toán 8ABC; Vật lí 7CD + BD Toán 8 | 15 | CN 8b(4) | 19 |  |
| 11 | Tổ TN | Nguyễn Văn Năm | Toán - lí | Toán 7BC, Toán 6D+ Lí 6BCD, 8AB + BD toán 6 | 19 |  | 19 |  |
| 12 | Tổ TN | Trần Thế Hoàng | Tin | Tin khối 8,9,7CD,6; + BD Tin 8,9+ Chuyển đổi số; PT cuộc thi trực tuyến, trang Web | 18 |  | 18 |  |
| 13 | Tổ TN | Nguyễn Tiến Hùng | CN | C.nghệ 7ABCD; C.nghệ 8 ABC; Tin 7A,B; Chủ nhiệm CLB STEM; TKB; Q. lí hồ sơ điện tử HS; phụ trách PCGD | 12 | 5 | 17 |  |
| 14 | Tổ XH | Nguyễn Thị Thơ | Văn - GDCD | Văn 6AD; GDCD 9ABC; 8ABC; BD GDCD 8,9 | 4 | CN6d(4) | 18 |  |
| 15 | Tổ XH | Dương Thị Hồng Giang | Văn – Sử | Văn 8BC; Sử 7CD ; BD văn 8+ +KNS 9AKĐCL | 13 | CN9B(4) | 17 |  |
| 16 | Tổ XH | Trần Thị Nhàn | Văn – Sử | Văn 6BC; GDĐP 7A,B; Sử 7AB; BD Văn 6, thiviết | 15 | TK(2) | 17 |  |
| 17 | Tổ XH | Ma Thị Uyên | Văn – Địa | Văn 9B; Địa 6CD; Địa 8ABC + Văn 8A, TK Đảng | 14 | CN8c(4) | 18 |  |
| 18 | Tổ XH | Nguyễn Thị Duyên | Sử- GDCD | Sử 9ABC; Sử 8ABC; GDCD 7; BD Sử 8, 9; + NCkh | 14 | CN7D(4) | 18 |  |
| 19 | Tổ XH | Hoàng Phương Hoa | Văn | Văn 9A,C; GD địa phương 6, BDHSG Văn 9 ; | 14 | TTCM(3) | 17 |  |
| 20 | Tổ XH | Lê Thị Huế | Văn – Sử | Văn 7 B,D; Trải nghiệm 7; BD Văn 7+ CN 6CD | 14 | CN7b(4) | 18 |  |
| 21 | Tổ XH | Hoàng Thị Thu Thắm | T. Anh | T. Anh 6; T. Anh 8; BD T.Anh 6,8 |  |  | 21 |  |
| 22 | Tổ XH | Hoàng Thuỳ Dương | T. Anh | T. Anh 7; T. Anh 9; BD T.Anh 7,9 |  |  | 21 |  |
| 23 | Tổ XH | Trần Khánh Chi | MT | Mỹ thuật khối 6,7,8; 9 + CQ | 14 | CN8a(4) | 18 |  |
| 24 | Tổ XH | Nguyễn Thị Chi | Nhạc | Âm nhạc Khối 6,7,8; TPT đội | 9 | 10 | 19 |  |
| 25 | Tổ XH | Nguyễn Duy Chiến | TD | Thể dục 7,8; nhạc 8AB; LĐVS, cảnh quan trường chuẩn | 16 | 2 | 18 |  |
| 26 | Tổ XH | Đỗ Thanh Xuân | TD | Thể dục 6; GDCD 6ABCD, TK Công đoàn | 13 | CN 6b(4) | 17 |  |
| 27 | Tổ XH | Nguyễn Thị Thu | Văn – Sử | Văn 7AC; sử 6ABCD; GD ĐP7CD, BD văn7 | 14 | CN 7c(4) | 18 |  |
| 28 | Tổ XH | Nguyễn Duy Trường | TD | TD9ABC; CNghệ 9ABC; KNS8ABC; CN 6AB, KNS 9BC | 17 |  | 17 |  |
| 29 | Tổ VP | Đinh Minh Tuyên |  | Văn thư, quản lí dấu, HS chuyển đi , đến, .. |  |  |  |  |
| 30 | Tổ VP | Lại Bích Hằng | Thư viện | Thư viện, thủ quỹ, tạp vụ |  |  |  |  |
| 31 | Tổ VP | Vũ Thị Bắc Ninh | KT | Kế toán, phụ trách CSVC |  |  |  |  |
| 32 | Tổ VP | Phan Trúc Quỳnh | Thiết bị | Thiết bị, Y tế. |  |  |  |  |

**Phụ lục 2:** Lịch thực hiện các công việc trong năm học: từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2023.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Nội dung công việc chính | Người thực hiện | Người phụ trách |
| 8/2022 | -…………………….. | ……………. | ……………. |
| 9/2022 | -……………………… | ……. | …….. |
| …… | -……………………… | ……. | …….. |

**Phụ lục 3: Chương trình kiểm tra của** lãnh đạo đơn vị

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Nội dung kiểm tra | Đối tượng kiểm tra | Thời gian tiến hành KT | Người chủ trì | Lực lượng phối hợp |
| 9/2022 |  |  |  |  |  |
| 10/2022 |  |  |  |  |  |
| ………. |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 4**: Quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất và tài chính

**Phụ lục 5:** Công tác chủ nhiệm

**Phụ lục 6:** Kế hoạch chuyển đổi số